

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt
hộ nghèo, hộ chính sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3617/TTr-STC ngày 28/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ từ tháng 11 năm 2023 đến hết tháng 6 năm 2024: $(1.806 \text{ đồng/kwh} \times 108\%) \times 30 \text{ kwh} = 58.514 \text{ đồng/hộ/tháng}$, làm tròn là 58.500 đồng/hộ/tháng.

2. Mức hỗ trợ từ tháng 7 năm 2024 (cho đến khi cấp có thẩm quyền có quy định mới về mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hoặc điều chỉnh mức thuế suất thuế giá trị gia tăng): $(1.806 \text{ đồng/kwh} \times 110\%) \times 30\text{kwh} = 59.598 \text{ đồng/hộ/tháng}$, làm tròn là 59.600 đồng/hộ/tháng.

3. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 09/11/2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện việc quản lý, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời mức giá bán lẻ điện sinh hoạt khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hoặc điều chỉnh mức thuế suất thuế giá trị gia tăng; báo cáo định kỳ tình hình, kết quả và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. UBND các huyện, thị, thành phố:

- Chịu trách nhiệm rà soát, chỉ đạo chi trả cho các đối tượng theo mức hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; đối với kinh phí thực hiện chính sách năm 2024 các địa phương đã thực hiện chi trả theo mức hỗ trợ cũ thì thực hiện bù trừ khi hỗ trợ các đối tượng trong những tháng tiếp theo năm 2024.

- Chủ động sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách đã giao trong dự toán năm 2024 để chi trả cho các đối tượng; báo cáo nhu cầu kinh phí (nếu thiếu) về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung theo quy định.

- Rà soát, áp dụng mức hỗ trợ tiền điện theo từng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành để chi trả kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi